

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- THÀnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Thế Vinh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Việt Hòa;
2. Bà Hoàng Phương Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Doãn Khắc Huy Hoàng, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm, THÀnh phố HÀ Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà:
Ông Vũ Việt Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, THÀnh phố HÀ Nội tiến HÀNH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: /2023/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc Q, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 15, ngõ 149, Nguyễn Ngọc Nại, phường M, quận Thanh Xuân, TP. HÀ Nội; Chỗ ở: Phòng 3008, Tòa S4, ShunShine City, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP. HÀ Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Ngọc Q, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1984 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con sinh đôi cùng năm 2013.

Danh bản và chỉ bản số: 000000311, lập ngày 14/6/2023, tại Công an quận Bắc Từ Liêm, tHÀnh phố HÀ Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/6/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tHÀNH phố HÀ NỘI. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Họ và tên: Đỗ Thế A, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: BT 2-4, khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp, xã T, huyện Thanh Trì, TP. HÀ NỘI;住所: Tổ 43, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đỗ Văn N, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Vũ Thị O, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 04 anh em, Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Lã Thị Đ1, sinh năm 1998; Bị cáo có một con, sinh năm 2023.

Danh bản và chỉ bản số: 00000317, lập ngày 14/6/2023, tại Công an quận Bắc Từ Liêm, tHÀNH phố HÀ NỘI.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/6/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/6/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tHÀNH phố HÀ NỘI. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

3. Họ và tên: Đoàn Việt H1, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: NHÀ 03, TT Bờ Sông, phường C, Hoàn Kiếm, HÀ NỘI;住所: K8012, Tô Hiến THÀNH, Tổ 36, phường P, Sơn Trà, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Đoàn Văn H2 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích N2, sinh 1970; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ tên vợ: Nguyễn Lê T2, sinh năm 1995; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021.

Danh bản và chỉ bản số: 00000312, lập ngày 14/6/2023, tại Công an quận Bắc Từ Liêm, tHÀNH phố HÀ NỘI.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 21/01/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, HÀ NỘI xử phạt Đoàn Việt H1 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 24 ngày về tội Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Xác minh tại Chi cục thi HÀNH án dân sự quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Đoàn Việt H1 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm (Bản án đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/6/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Duy A, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và cư trú: Số 35, ngách 162/29, đường Lê Trọng Tấn, phường M, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Đình T3, sinh năm 1965; Họ và tên mẹ: Tô Thị N3, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Danh bản và chỉ bản số: 00000321, lập ngày 21/06/2023, tại Công an quận Bắc Từ Liêm, tHÀNH phố HÀ NỘI.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tHÀNH phố HÀ NỘI. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Quyết C2; sinh năm 1992; nơi thường trú: Số 9B, Hoè Nhai, phường T3, quận Ba Đình, TP. HÀ NỘI. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Võ Thị Diễm Q, sinh năm 2002; nơi thường trú: Tổ 49, phường K2, quận Thanh Khê, tHÀNH phố Đà Nẵng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Bà Nguyễn Ngọc Linh, sinh năm 1957; nơi thường trú: Số 15, ngõ 149 Nguyễn Ngọc Nại, phường K, quận Thanh Xuân, tHÀNH phố HÀ NỘI; chỗ ở hiện nay: 59 A Mê Linh, phường L2, tHÀNH phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 ngày 05/6/2023, tổ công tác Công an phường Đ, quận Bắc Từ Liêm phát hiện bắt quả tang Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1, Chu Quyết C2 (Sinh năm 1992; nơi thường trú: Số 9B, Hoè Nhai, phường T3, quận Ba Đình, TP. HÀ NỘI), Lê Khắc Q (Sinh năm 1985; nơi thường trú: phường B, quận Đống Đa, TP. HÀ NỘI), Trần Thanh N4 (Sinh năm 1997; nơi thường trú: Số 202, chung cư E681, phường G, quận Ba Đình, TP. HÀ NỘI), Trương Thị N3 (Sinh năm 1997; nơi thường trú: thôn Lũng Buông, xã T4, huyện Vị Xuyên, tỉnh HÀ GIANG), Võ Thị

Diễm Q (Sinh năm 2002; nơi thường trú: Tổ 49, phường K2, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng), Nguyễn Thị Hồng T4 (Sinh năm 1991; nơi thường trú: xã Y, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ), Trần Lê Anh T5 (Sinh năm 1996; nơi thường trú: phường N5, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) có HÀNH vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 3008, Tòa S4, chung cư shunshine, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP. HÀ Nội, thu giữ của Trần Ngọc Q 01 túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 đĩa thủy tinh hình tròn trên bề mặt đĩa có bám dính tinh thể màu trắng, 01 ống hút hình trụ được cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 thẻ giấy mang tên Trần Ngọc Q có bám dính tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến HÀNH lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, dẫn giải các đối tượng về trụ sở cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và điều tra làm rõ.

***Vật chứng thu giữ:**

Thu giữ của Trần Ngọc Q:

- 01 bình khí hình trụ, màu xanh, kích thước (37x15) cm;
- 01 bình khí hình trụ, màu vàng, kích thước (42x15) cm;
- 01 túi nilong màu trắng kích thước (7x15) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 đĩa thủy tinh hình tròn bên trên mặt đĩa có tinh thể màu trắng, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 thẻ giấy có tên TRAN NGOC Q đều bám dính tinh thể màu trắng;

Thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng 3008, Tòa S4, chung cư Shunshine city, phường Đ, Bắc Từ Liêm, HÀ Nội:

- 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (7x15) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x3) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (4x3) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 02 viên nén hình tròn màu xanh;
- 02 viên nén hình vuông màu hồng;
- 392 (Ba trăm chín mươi hai) tờ kiểu dáng tiền mệnh giá 500.000 VNĐ.
- 01 máy tính có chữ ASUS đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 Ipad đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro, màu vàng, lắp số thuê bao 0988798999, máy đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro, màu xanh, lắp số thuê bao 0376785209, máy đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu xanh, lắp số thuê bao 0346121026, máy đã qua sử dụng;

Thu giữ khi khám xét tại phòng 3008, Tòa S4, chung cư Shunshine city, phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, HÀ NỘI:

- 01 loa điện tử màu nâu, kích thước khoảng (80x60x20) cm;
- 01 đèn chiếu, màu đen, kích thước khoảng (25x20x10) cm;

Thu giữ của Đoàn Việt H1:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu đen, lắp số thuê bao 0768315526, máy đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh, lắp số thuê bao 0925344888, máy đã qua sử dụng (Mặt sau máy bị vỡ nứt);

Thu giữ của Đỗ Thế A:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, màu tím, không lắp số thuê bao, máy đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Fold 3, màu đen, lắp số thuê bao 0941223399 và 0974838041, máy đã qua sử dụng;

Thu giữ của Trần Duy A:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax, màu đen xám, lắp số thuê bao 0338313186, máy đã qua sử dụng;

Ngày 5/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm có quyết định số 346A, 346B trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP HÀ NỘI giám định ma túy thu giữ của Trần Ngọc Q.

Kết luận giám định số 3698A ngày 13/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP HÀ NỘI kết luận như sau:

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilong kích thước (7x15) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 19,404 gam;
- Tinh thể màu trắng bên trên bề mặt 01 đĩa thủy tinh là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,895 gam;

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền 10000 VNĐ và một thẻ giấy có tên TRAN NGOC Q đều có dính ma túy loại Ketamine.

Kết luận giám định số 3680A ngày 12/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP HÀ NỘI kết luận như sau:

- Chất bột màu trắng bên trong túi nilong kích thước (7x15) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 30,882 gam

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilong kích thước (3x5) cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,656 gam;

- 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x3) cm bên trong gồm có:

- Tinh thể màu trắng là loại ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,695 gam;

- 02 viên nén hình tròn màu xanh, đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,678 gam;

- 02 viên nén hình vuông, màu hồng đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng 1,356 gam;

Quá trình điều tra xác định:

Thông qua mối quan hệ xã hội Trần Duy A và Trần Ngọc Q có quen biết nhau, quá trình gặp gỡ Duy A có giới thiệu với Q có mối lấy HÀNG chất lượng (Cả hai đều hiểu là ma túy) khi Q có nhu cầu sử dụng ma túy thì gọi để Duy A lấy giúp đồng thời cung cấp số điện thoại 0338313186 để Q liên hệ.

Chiều ngày 02/6/2023, tại NHÀ Trần Ngọc Q thuê tại địa chỉ phòng 3008, Tòa S4, chung cư Shunshine, khu đô thị Ciputra, thuộc địa bàn phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, tHÀNH phố HÀ NỘI, Trần Ngọc Q có nói với hai người em có mối quan hệ thân thiết là Đoàn Việt H1 và Đỗ Thế A đang ở chơi tại NHÀ về việc ngày 04/6/2023 sẽ tổ chức sinh nhật sớm tại NHÀ cùng với việc bạn của Q là Lê Khắc Q có nói giới thiệu bạn gái cho Ngọc Q. Do quen biết nhau đã lâu, Thế A hiểu việc Q nói là chuẩn bị ma túy tổng hợp để cùng nhau sử dụng. Do không biết ai bán ma túy nên Thế A đã hỏi Q nhờ giới thiệu, Q đồng ý và cung cấp số điện thoại 0338313186 của Trần Duy A là người đã giới thiệu với Q có mối lấy ma túy trước đó.

Đến khoảng 16h00 cùng ngày, Đỗ Thế A sử dụng điện thoại Samsung Z Fold3, màu đen, lắp số thuê bao 0941223399 gọi đến số điện thoại 0338313186 của Trần Duy A giới thiệu là bạn bè của Q và hỏi mua ma túy Ke (Ketamine) và Kẹo (MDMA). Do trước đó đã quen biết và có số điện thoại của Q từ trước nên Duy A

đồng ý giao dịch với Thế A, sau khi thỏa thuận Thế A đặt mua 02 “uốn” ma túy Ketamine, tương đương khoảng 50 gam cùng với 04 viên ma túy dạng “Kẹo”, Duy A báo giá số tiền là 84.000.000 đồng bao gồm cả công ship, hai bên thống nhất thanh toán tiền bằng phương thức chuyển khoản ngân hàng; giao ma túy tại sảnh tòa S4, chung cư Shunshine, khu đô thị Ciputra. Bằng ứng dụng Internet banking, Thế A sử dụng tài khoản 90258888 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu chuyển số tiền mua ma túy 84.000.000 đồng đến số tài khoản 06889072888 mở tại Ngân hàng TP Bank do Trần Duy A cung cấp. Sau khi nhận được tiền, Duy A lên mạng xã hội Telegram hỏi mua của một đối tượng tên T6 (Không rõ nhân thân, lai lịch) 02 uốn ma túy Ketamine và 04 viên ma túy dạng kẹo, Thắng đồng ý bán với giá 55.000.000 đồng, Thắng yêu cầu gặp trực tiếp để thanh toán tiền mặt, tuy nhiên thời điểm này Duy A không có mặt ở Hà Nội nên đã hẹn T6 hôm sau rồi thanh toán, T6 đồng ý. Duy A sau đó cung cấp số điện thoại của Thế A và địa chỉ nhận ma túy cho T6 tại sảnh tòa S4, chung cư Shunshine, khu đô thị Ciputra, phường X, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đến khoảng 18H00 cùng ngày, đối tượng ship ma túy gọi cho Thế A, do không có mặt tại nhà Q lúc này nên Thế A thông qua ứng dụng Telegram nhắn tin cho Đoàn Việt H1 số điện thoại 0855927532 và 0988057301 của đối tượng ship ma túy và bảo H1 “xuống lấy đồ”, H1 biết là nhận ma túy nên đã sử dụng số điện thoại 0768315526 liên hệ lại với hai số điện thoại trên hẹn gặp tại sảnh Tòa S4, chung cư Shunshine. Tại điểm hẹn, H1 gặp một nam thanh niên đi xe máy hiệu Honda SH, màu đen (Không rõ biển kiểm soát) đưa cho một túi nilong, H1 mở ra bên trong có một hộp cattong bên trong chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy, H1 mang lên cất giấu trong phòng ngủ của Q đồng thời báo lại cho Thế A và Q cùng biết.

Ngày 03/6/2023, sau khi trở về Hà Nội, Trần Duy A hẹn gặp T6 ngoài đường (Không rõ địa điểm) và thanh toán 55.000.000 đồng tiền mua ma túy từ ngày 02/6/2023. Sau khi giao dịch xong, để tránh sự phát hiện, Duy A đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn trong ứng dụng Telegram.

Ngày 4/6/2023, Trần Ngọc Q gọi điện thoại mời Chu Quyết C2, Lê Khắc Q hẹn tối cùng ngày đến nhà tại phòng 3008, tòa S4, chung cư Shunshine ăn nhậu. Sau đó Khắc Q rủ bạn là Trần Thanh N4 và Trần Lê Anh T4; C2 rủ Trần Thị Hồng T4. Ngoài ra Đỗ Thế A rủ Triệu Thị N5, Đoàn Việt H1 rủ Võ Thị Diễm Q cùng đến nhà Q để cùng nhau ăn nhậu.

Khoảng 21h00 cùng ngày lần lượt có mặt tại phòng khách căn hộ 3008, toà S4, chung cư Shunshine, phường Đ, Bắc Từ Liêm, HÀ NỘI của Trần Ngọc Q để ăn nhậu. Đến khoảng 23h00, sau khi ăn xong Q mời mọi người vào phòng ngủ của Q để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Do đã chuẩn bị từ trước, Đoàn Việt H1 đổ ma túy Ketamine trong túi nilong cất giấu trong phòng ngủ ra đĩa xù đã có sẵn trong phòng, sau đó đưa lại cho Q cùng với một ống được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VND, Q dùng thẻ nhựa “Xào ke” kẻ thành nhiều đường thẳng trên đĩa rồi mời mọi người sử dụng. Sau đó có Chu Quyết C2, Triệu Thị N4, Võ Thị Diễm Q, Đoàn Việt H1 và Đỗ Thế A sử dụng ma túy Ketamine bằng cách sử dụng ống hút hút trực tiếp ma túy qua đường mũi. Do có một số người không sử dụng ma túy nên Lê Khắc Q đã đặt 02 bình bóng cười đến NHÀ Q để sử dụng.

Đến khoảng 02h00 ngày 5/6/2023, khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Đ, Bắc Từ Liêm kiểm tra, phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1, Trần Duy A khai nhận toàn bộ HÀNH vi như trên.

Lê Khắc Q khai: Khoảng 21h00 ngày 4/6/2023 Q rủ N4 và T4 đến nhà Ngọc Q tại phòng 3008, Toà S4, chung cư Shunshine để ăn nhậu. Có tất cả 10 người tại NHÀ Ngọc Q. Đến khoảng 24 giờ 00 Ngọc Q rủ mọi người vào phòng ngủ nghe nhạc. Tại phòng, Ngọc Q bật nhạc, đèn và đưa cho Q một bát nước màu xanh mời uống, sau khi uống xong Q tiếp tục ngủ. Ngủ một lúc tỉnh dậy thì Q thấy mọi người đang sử dụng ma túy, tuy nhiên do say rượu nên không biết những ai sử dụng.

Trần Lê Anh T4 khai: Khoảng 21 giờ 00 ngày 04/6/2023, T4 cùng Khắc Q, N4 đến NHÀ Ngọc Q tại phòng 3008, Toà S4, chung cư Shunshine ăn nhậu, tại NHÀ còn một số người là bạn của Ngọc Q. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày Ngọc Q mời tất cả vào phòng ngủ, tại phòng ngủ Ngọc Q có bật đèn nháy và nhạc, T4 đi vào NHÀ vệ sinh sau đó khi đi ra thì thấy mọi người ngồi xung quanh một chiếc đĩa trên bề mặt có ma túy Ketamine. Ngọc Q đưa đĩa ma túy mời tuy nhiên Thương không sử dụng.

Trần Thanh N4 khai: Khoảng 21 giờ 00, ngày 04/6/2023, N4 cùng Khắc Q và T4 đến NHÀ Ngọc Q tại phòng 3008, toà S4, chung cư Shunshine ăn tối, tại phòng 3008 còn một số người là bạn của Ngọc Q cùng ngồi ăn nhậu. Sau khi nhậu xong Ngọc Q có mời mọi người vào phòng ngủ của Q, tại đây Ngọc Q có dùng điện thoại

để kết nối với loa bật nhạc. Khi đang nằm trên giường, Ngọc Q có đưa cho N4 một chiếc thìa bên trong có nước màu trắng mời N4 uống, N4 có nhấm thấy đắng nên trả lại Q và bảo không chơi đồ. Ngân biết mọi người sử dụng ma túy Ketamine tại phòng ngủ tuy nhiên do say rượu nên không nhớ những ai sử dụng.

Chu Quyết C2 khai: Khoảng 18 giờ 30 ngày 04/6/2023, C2 rủ Nguyễn Thị Hồng T5 đến phòng 3008, Tòa S4, chung cư Shunshine NHÀ Q chơi. Tất cả mọi người tại NHÀ Q có ngồi ăn nhậu đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày. Sau đó C2 dọn dẹp rồi đi vào phòng ngủ của Q thì thấy mọi người đang sử dụng ma túy. C2 thấy trên giường có một đĩa trên bề mặt có ma túy Ketamine, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 VND và một thẻ nhựa mang tên Tran Ngoc Q, C2 lấy thẻ tự kẻ rồi dùng ống hút 02 đường ma túy túy Ketamine. C2 thấy có Ngọc Q, Thế A, H1 sử dụng ma túy.

Nguyễn Thị Hồng T5T khai: Khoảng 22 giờ 00 ngày 04/6/2023, T5 được Chu Quyết C2 rủ đến NHÀ Q tại phòng 3008, Tòa S4, chung cư Shunshine ăn nhậu. Tại NHÀ Q có tất cả 10 người cùng ăn uống tại phòng khách. Sau khi ăn nhậu, Q chủ NHÀ có mời tất cả vào phòng ngủ, tại phòng Q bật nhạc và đèn, H1 có đưa cho T5 một bát bên trong có nước màu xanh mời uống, T5 uống thử tuy nhiên đắng nên chạy vào NHÀ vệ sinh nhổ hết. Sau đó do say rượu nên T5 nằm trên giường ngủ và không biết những ai sử dụng ma túy.

Triệu Thị N5 khai: Khoảng 16 giờ 00 ngày 04/6/2023, N5 đến phòng 3008, Tòa S4, chung cư Shunshine chơi cùng bạn là Thế A. Đến khoảng 21 giờ 00 ngày 04/6/2023, N5 từ phòng ngủ trong căn hộ Q thuê (Đối diện phòng ngủ của Q) ra phòng khách thì thấy mọi người đang ăn nhậu (Tất cả là 10 người). N5 ngồi ăn một lúc rồi quay lại phòng ngủ, sau đó Thế A cũng vào phòng cùng. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 05/6/2023, N5 nghe thấy tiếng nhạc nên đi sang phòng ngủ của Q thì thấy mọi người đang tập trung ở trong phòng. N5 quay lại phòng ngủ và rủ Thế A sang phòng ngủ Q chơi. Tại đây Ngọc Q có mời Nguyệt sử dụng ma túy Ketamine đã kẻ sẵn trên đĩa để trên giường, N5 đồng ý và lấy ống hút để trên đĩa hít 02 đường ma túy Ketamine bằng mũi. Sau khi sử dụng xong N5 đi ra ngoài phòng khách.

Võ Thị Diễm Q khai: Khoảng 16 giờ 15 ngày 04/6/2023, Q từ Đà Nẵng bay ra HÀ Nội rồi đến phòng 3008, tòa S4, chung cư Shunshine chơi cùng bạn là Đoàn Việt H1, tại NHÀ có Thế A và N5. Q vào phòng ngủ của Q nghỉ ngơi thì thấy có một túi zip bên trong có ma túy Ketamine và ống cuốn bằng tiền để sử dụng ma túy để

trên kệ đựng nước hoa sát NHÀ vệ sinh. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày Q trở về NHÀ và bảo H1 chuẩn bị đón khách. Đến khoảng 21 giờ 00, H1 đón các bạn của Q lên phòng và cùng nhau ăn nhậu, do đau bụng nên Q không tham và nằm trong phòng. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 05/6/2023, Q tỉnh dậy thì thấy mọi người tập trung trong phòng sử dụng ma túy Ketamine. Ngọc Q có bảo H1 đưa đĩa trên bề mặt có ma túy Ketamine để tự xào, sau đó Q mời Q sử dụng, Q hít một đường, Q tiếp tục mời T5 sử dụng. Q nhìn thấy Ngọc Q, H1, C2, Thế A và T5 sử dụng ma túy Ketamine.

Đối với Lê Khắc Q, Trần Thanh N4, Trần Lê Anh T4, Chu Quyết C2, Nguyễn Thị Hồng T5, Triệu Thị N5, Võ Thị Diễm Q không được bàn bạc, tham gia trao đổi mua, không chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, không góp tiền cùng Trần Ngọc Q, Đoàn Việt H1 và Đỗ Thế A mua ma túy để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý về vai trò đồng phạm về HÀNH vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép số ma túy trên. Tuy nhiên, C2, Q có HÀNH vi sử dụng trái phép chất ma túy (Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của C2 và Q cho kết quả: dương tính - có sử dụng ma túy), ngày 26/7/2023, Công an quận Bắc Từ Liêm đã xử phạt HÀNH chính, số tiền 1.500.000 đồng đối với HÀNH vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với chất lỏng màu xanh các đối tượng sử dụng quá trình điều tra xác định là nước sâm có tác dụng giải rượu, bia do Trần Ngọc Q mua.

Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao 0855927532 và số thuê bao 0988057301 giao ma túy cho Đoàn Việt H1, kết quả thu giữ điện tín xác định đăng kí thuê bao 0855927532 là Nguyễn Đức Nam (Sinh năm 2002; nơi thường trú: Thôn An Lá 2, xã A, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định). Tại cơ quan điều tra anh N khai đăng kí sử dụng số thuê bao trên từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023 thì bị rơi mất sim không sử dụng số thuê bao 0855927532 nữa. Đăng kí thuê bao 0988057301 là Nguyễn Văn S (Sinh năm 1989; nơi thường trú: Xã T6, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình). Tại cơ quan điều tra anh S khai không đăng kí sử dụng số thuê bao trên. Quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu nào khác nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với đối tượng tên “Thắng” đã bán ma túy cho Trần Duy A quá trình điều tra do không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với 08 điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc Q, Đoàn Việt H1, Đỗ Thế A, Trần Duy A; ma túy và 01 đĩa sù, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền 10.000đ, 02 bình khí hình trụ, 01 máy tính nhãn hiệu ASUS, 01 Ipad, 01 loa điện tử, 01 đèn chiếu, số tiền 196.000.000 đồng đều là các vật chứng liên quan đến vụ án nên cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 344/CT-VKSBL ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, THÀNH PHỐ HÀ NỘI quyết định truy tố Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Duy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận HÀNH VI phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội: Khẳng định bản cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Duy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất HÀNH VI phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54, 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q mức án tù: 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế A mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Việt H1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy A mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ NHÀ nước: 01 (một) điện thoại Iphone 14 ProMax màu đen, đã qua sử dụng, không lắp số thuê bao, 01 (một) điện thoại kiểu dáng SamSung Z Fold 3 màu đen, đã qua sử dụng lắp hai số thuê bao: 0941223399 và 0974838041, 01 (một) điện thoại Iphone 14 ProMax màu đen, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0768315526; 01 (một) điện thoại Iphone 14 Pro vàng, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0988788999, 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0376785209, 01 (một) điện thoại Vertu màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0346121026, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax màu đen xám, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0338313186, 01 loa điện tử màu nâu đen kích thước khoảng (80x60x20) cm, 01 (một) đèn chiếu màu đen kích thước khoảng (25x20x10) cm, 01 tờ tiền 10.000đ thu giữ của Trần Ngọc Q, Đoàn Việt H1, Đỗ Thế A, Trần Duy A;

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 đĩa sù, 01 thẻ nhựa, 02 bình khí hình trụ;

Trả lại Trần Ngọc Q 01 (một) máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng và 01 Ipad màu đen do không liên quan đến HÀNH vi phạm tội.

Trả lại Đỗ Việt H1 chiếc điện thoại Iphone 13 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0925344888 (mặt sau điện thoại bị vỡ nứt).

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc L số tiền 196.000.000 đồng vì đây là khoản tiền thuộc sở hữu của bà L, không liên quan đến HÀNH vi phạm tội của các bị cáo.

+ Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các HÀNH vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. HÀ NỘI; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. HÀ NỘI trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về HÀNH vi, quyết định của Cơ quan tiến HÀNH tố tụng, người tiến HÀNH tố tụng. Do đó, các HÀNH vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến HÀNH tố tụng, người tiến HÀNH tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ, các dữ liệu tin nhắn thu giữ trong điện thoại của các bị cáo với nhau, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 4/6/2023, tại căn hộ của Trần Ngọc Q ở địa chỉ căn hộ 3008, Tòa S4, chung cư Shunshine, KĐT Ciputra, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, TP. HÀ NỘI, Trần Ngọc Q cùng Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1 có HÀNH vi chuẩn bị, cung cấp chất ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ cho bản thân cùng Chu Quyết C2, Võ Thị Diễm Q, Triệu Thị N5 sử dụng trái phép chất ma túy bị tổ công tác Công an phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm bắt quả tang cùng vật chứng.

HÀNH vi nêu trên của các bị cáo Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1 đủ dấu hiệu hoàn thành của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết tang nặng định khung quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A và Đoàn Việt H1 còn tàng trữ trái phép 51.837 gam Ketamine, 0,678 gam MDMA và 0,695 gam Methamphetamine tại phòng ngủ của Q mục đích để sử dụng.

HÀNH vi này của các bị cáo Trần Ngọc Q, Đoàn Việt H1, Đỗ Thế A là dấu hiệu hoàn thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy là do ngày 02/6/2023 Trần Ngọc Q cung cấp số điện thoại của người bán ma túy là Trần Duy A cho Đỗ Thế A, sau đó Thế A đặt mua của Duy A 84.000.000 đồng tiền ma túy. Để có ma túy bán Trần Duy A đã đặt mua trên mạng với giá 55.000.000 đồng, sau đó người bán mang ma túy đến sảnh tòa S4, chung cư Shunshine giao cho Đoàn Việt H1. Trần Duy A hưởng lợi số tiền 29.000.000 đồng.

Đối với HÀNH vi nêu trên của bị cáo Trần Duy A đủ dấu hiệu hoàn thành của tội “Mua bán trái pháp chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số: 344/CT-VKS, ngày 28/11/2023 đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Truy tố bị cáo Trần Duy A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của HÀNH vi phạm tội:

HÀNH vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe của con người; HÀNH vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là những thanh niên có sức khỏe, nhận thức được việc tổ chức sử dụng ma túy, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là HÀNH vi trái pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân sử dụng ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện HÀNH vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ HÀNH vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Các bị cáo Trần Ngọc Q, Đoàn Việt H1, Đỗ Thế A phải chịu trách nhiệm hình sự của hai tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Trong đó Trần Ngọc Q giữ vai trò chủ mưu, cung cấp số điện thoại của người bán ma túy là Trần Duy A cho H1 và Thế A để mua ma túy; Trần Ngọc Q chuẩn bị công

cụ, phương tiện và sử dụng NHÀ của mình để tổ chức cho bản thân cùng Thế A, Việt HÀ Chu Quyết C2, Võ Thị Diễm Q, Triệu Thị N5 cùng nhau sử dụng ma túy. Vì vậy tính chất, mức độ độ và vai trò của Trần Ngọc Q cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Đỗ Thế A và Đoàn Việt H1 có vai trò ngang nhau với vai trò đồng phạm giúp sức với Trần Ngọc Q khi thực hiện HÀNH vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “THÀNH khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1, Trần Duy A lần đầu đưa ra xét xử, có nhiều giấy khen, khi đi làm từ thiện; bị cáo Trần Duy A được bộ trưởng Bộ Công an tặng Giấy khen tuổi trẻ dũng cảm trong thời gian tại ngũ làm nghĩa vụ tại Công an quận Nam Từ Liêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về hình phạt:

Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của HÀNH vi các bị cáo thực hiện, nguyên nhân, mục đích, động cơ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Trần Ngọc Q, Đoàn Việt H1, Đỗ Thế A có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự. Nên áp dụng Điều 54 của bộ luật hình sự để xử phạt nhẹ hơn mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Duy A quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động đến gia đình để nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 29.000.000 đồng, nên mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Hội đồng xét xử chấp nhận về việc xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Đỗ Thế A, Đoàn Việt H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố bị cáo Trần Duy A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm n Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban HÀNH kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q: 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc Trần Ngọc Q phải chấp HÀNH hình phạt của hai tội là 09 (Chín) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thế A: 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc Đỗ Thế A phải chấp HÀNH hình phạt của hai tội là 09 (Chín) năm. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

3. Xử phạt bị cáo Đoàn Việt H1 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc Đoàn Việt H1 phải chấp HÀNH hình phạt của hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

Áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điều và Điều 38 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Trần Duy A: 07 (Bảy) năm, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/06/2023.

2. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ tại NHÀ Trần Ngọc Q đã được giám định và 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 02 bình khí hình trụ;

+ Tịch thu sung quỹ NHÀ nước : 01 (một) điện thoại Iphone 14 ProMax màu tím, đã qua sử dụng, không lắp số thuê bao, 01 (một) điện thoại kiểu dáng SamSung Z Fold 3 màu đen, đã qua sử dụng lắp hai số thuê bao: 0941223399 và 0974838041, 01 (một) điện thoại Iphone 14 ProMax màu đen, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0768315526; 01(một) điện thoại Iphone 14 Pro vàng, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0988788999, 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0376785209, 01 (một) điện thoại Vertu màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0346121026, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax màu đen xám, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0338313186, 01 loa điện tử màu nâu đen kích thước khoảng (80x60x20) cm, 01 (một) đèn chiếu màu đen kích thước khoảng (25x20x10) cm, 01 tờ tiền 10.000đ thu giữ của Trần Ngọc Q, Đoàn Việt HÀ, Đỗ Thế A, Trần Duy A.

+ Trả lại Trần Ngọc Q 01 (một) máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng và 01 Ipad màu đen do không liên quan đến HÀNH vi phạm tội.

+ Trả lại Đoàn Việt H1 chiếc điện thoại Iphone 13 màu xanh, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0925344888.

(Chi tiết vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 97/24, ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục thi HÀNH án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc L số tiền 196.000.000 đồng. Chi tiết thể hiện theo Văn bản số : 313/VKS ngày 28/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm gửi Kho bạc NHÀ nước quận Bắc Từ Liêm, tHÀNH phố HÀ Nội và biên bản giao, nhận vật chứng số 97/24, ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục thi HÀNH án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

+ Tịch thu sung quỹ NHÀ nước số tiền 29.000.000 đồng bị cáo Trần Duy A nộp, theo biên lai thu tiền số: AA/2020/ 0033683 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi HÀNH án dân sự quận Bắc Từ Liêm, tHÀNH phố HÀ Nội.

3. Án phí và quyền kháng cáo:

Buộc các bị cáo Trần Ngọc Q, Đoàn Việt H1, Trần Duy A, Đỗ Thế A mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh